

## CẤU HÌNH IP

### 1. Mục tiêu

Qua bài này, sinh viên có thể:

- a. Cấu hình địa chỉ IP cho 1 máy tính

### 2. Hướng dẫn

#### a. Nhắc lại Địa chỉ IP (Internet Protocol): IPv4

- Là một định danh cho các host trên mạng.
- Có 4 bytes. Mỗi byte viết dưới dạng số thập phân và cách nhau bởi dấu ‘.’
- Gồm 2 phần:
  - o NetID: cho biết host thuộc đường mạng nào
  - o HostID: định danh của 1 host trong 1 đường mạng
- Các host có cùng địa chỉ mạng (Net Addr) thì thuộc cùng 1 đường mạng.
- VD: 172.29.70.100

Trong địa chỉ IP, để xác định: phần nào là NetID, phần nào là HostID, chúng ta sử dụng Subnet Mask.

#### Subnet Mask:

- Dùng phân định NetID và HostID trong địa chỉ IP
- Gồm 4 byte
  - o Phần NetID: tất cả các bit đều có giá trị 1
  - o Phần HostID: tất cả các bit đều có giá trị 0

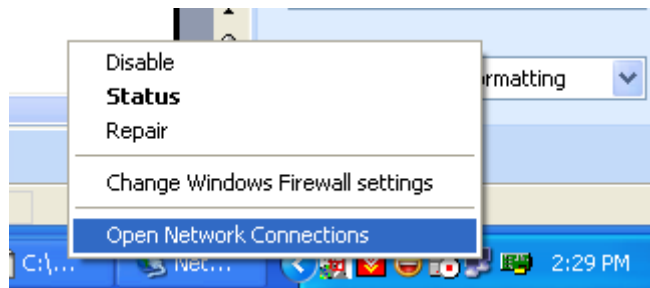
**Net Addr = SubnetMask AND HostIP**

#### b. Cách cấu hình địa chỉ IP:

##### Bước 1. Vào Network Connection:

- i. Properties của My Network Place ➔ View Network Connection

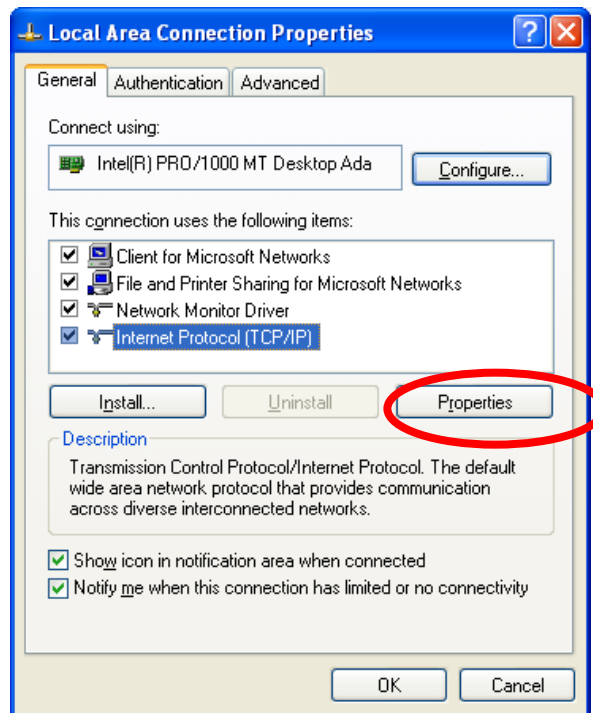
- ii. Hoặc click chuột phải vào biểu tượng Connection: chọn Properties



**Bước 2.** Chọn Properties của Connection muốn set IP



**Bước 3.** Chọn properties của mục Internet Protocol (TCP/IP)

**Bước 4.** Có 2 cách cấu hình IP:

- i. Cấu hình IP động: Chọn option “Obtain an IP address automatically” (nếu trong mạng LAN đã có 1 máy chạy DHCP server)
- ii. Cấu hình IP tĩnh: Chọn option “Use the following IP address”
  - IP address: địa chỉ IP bạn muốn thiết lập cho máy
  - SubnetMask: subnet mask của đường mạng
  - Default gateway: địa chỉ Ip của máy trung gian khi bạn ra ngoài mạng LAN
  - Preferred DNS server: địa chỉ server thực hiện chức năng DNS (phân giải tên miền thành địa chỉ IP hoặc ngược lại)

- Alternate DNS server: địa chỉ của DNS server phụ

